TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**
Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ	*Giồng Riềng, ngày 19 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý dân sự số : 415/2017/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017.

Giữa:

Nguyên đơn: Ông **Võ Thành Nh**; sinh năm: 1959.

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Bé S**; sinh năm: 1965.

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự th ỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Thành Nh và bà Lê Thị Bé S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:

- Về con chung: Ông Nh và bà S xác nhận vợ chồng có 04 người con chung tên Võ Thị L, sinh năm 1981; Võ Thị L (tên khác Võ Thị O), sinh năm: 1983; Võ Thị Th, sinh năm: 1986; Võ Chí Th, sinh năm: 1988. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, do các đương sự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên ông Nh và bà S chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng ông Nh tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền ông Nh phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008434

ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Ông Nh được nhận lại 150.000 đồng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, Huyện;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.